TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên;

Bà Lại Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Đ;

Trụ sở: Ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng H - Chức vụ: Cán bộ thẩm định.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969;

2. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Ông H có mặt, bà S, ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày *23/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ do ông Trần Trọng H đại diện trình bày như sau:*

Theo Giấy đề nghị vay vốn ngày 12/03/2021 của bà Nguyễn Thị S, Q tín dụng nhân dân Đức H2 có cho vay vốn theo Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký kết ngày 19/03/2021 giữa bà Nguyễn Thị S với Quỹ tín dụng nhân dân Đức H2, cụ thể như sau: Số tiền vay là 20.000.000 đồng; Mục đích vay sinh hoạt, tiêu dùng gia đình; Lãi suất 15.6%/năm; Lãi phạt quá hạn 23.4%/năm; Thời hạn vay 13 tháng (kể từ ngày 19/03/2021); Phương thức trả nợ là trả góp hàng tháng, gốc lãi chia đều. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi (vi phạm Điều 8: Hợp đồng cho vay trả góp). Qua nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà S vẫn không có thiện chí trả nợ, không thực hiện đúng theo Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Tính đến hết ngày 29/9/2025, bà Nguyễn Thị S đã thanh toán được 5.396.400 đồng, như vậy số tiền bà S còn nợ Q tín dụng nhân dân Đức H2 là 17.396.800 đồng, trong đó nợ gốc là 15.383.000 đồng và nợ lãi là 2.013.800 đồng.

Trước đây theo đơn khởi kiện, Quỹ tín dụng nhân dân Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị S và ông Lê Văn H1 phải liên đới trả nợ. Nay Quỹ tín dụng nhân dân Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị S phải trả lại cho Q tín dụng nhân dân Đức Hòa số tiền tính đến hết ngày 29/9/2025 là: 17.396.800 đồng, trong đó nợ gốc là 15.383.000 đồng và nợ lãi là 2.013.800 đồng theo Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký kết ngày 19/03/2021.

- Buộc bà Nguyễn Thị S phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký kết ngày 19/03/2021 giữa bà Nguyễn Thị S với Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S, ông Lê Văn H1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả hòa giải không được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không cung cấp chứng cứ, tài liệu mới, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quỹ tín dụng nhân dân Đức H2 khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị S phải trả lại cho Q tín dụng nhân dân Đức Hòa số tiền là: 17.396.800 đồng, trong đó nợ gốc là 15.383.000

đồng và nợ lãi là 2.013.800 đồng theo Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký ngày 19/03/2021 giữa bà Nguyễn Thị S với Quỹ tín dụng nhân dân Đ. Bị đơn bà Nguyễn Thị S, ông Lê Văn H1 cư trú tại xã M, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị S, ông Lê Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ1 khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị S phải trả lại cho Q tín dụng nhân dân Đức Hòa số tiền là: 17.396.800 đồng, trong đó nợ gốc là 15.383.000 đồng và nợ lãi là 2.013.800 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng hai bên ký kết, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đ về yêu cầu trả tiền gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký ngày 19/03/2021 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đ với bà Nguyễn Thị S, thấy rằng:

[2.1] Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký ngày 19/03/2021 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đ với bà Nguyễn Thị S trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định về nội dung và hình thức, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực, các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, liên tục không trả nợ gốc, lãi trong nhiều kỳ. Mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân Đức H2 đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà S vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Quỹ tín dụng nhân dân Đức H2 bị xâm phạm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đức H2 về việc buộc bà Nguyễn Thị S trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 463 và 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/03/2021 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 30/9/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay cho đến khi bà S thanh toán xong khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 463, 466, 468 ; Điều 91, 95 ; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/03/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đức H2 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị S.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị S phải trả cho Q tín dụng nhân dân Đức Hòa số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 29/9/2025 là 17.396.800 đồng *(Mười bảy triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng)*, trong đó nợ gốc là 15.383.000 đồng và nợ lãi là 2.013.800 đồng.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị S phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1-0020520 ký kết ngày 19/03/2021 giữa bà Nguyễn Thị S với Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị S phải chịu 869.840 đồng *(T trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi đồng)* sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Q tín dụng nhân dân Đức Hòa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 423.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000150 ngày 08/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm